

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NINH BÌNH**

Bản án số: 62/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30-11-2021

V/v: *Ly hôn*.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Nguyễn Văn Phiêu

- Ông Lương Mạnh Tường.

**- *Thư ký phiên toà:*** Bà Đinh Trần Thanh Xuân - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 190/2021/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021 về việc: “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Nguyễn Mai Ng, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Dương Hồng Q, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Các đương sự vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 10 năm 2021 và bản tự khai, nguyên đơn Chị Bùi Nguyễn Mai Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh Dương Hồng Q kết hôn với nhau và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình vào ngày 01/9/2012 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng anh chị sinh sống tại xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Tuy nhiên hai vợ chồng chỉ hạnh phúc được vài năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp nhau về mọi mặt, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên làm ăn xa nhau nên không có tình cảm. Hiện nay anh chị đã ly thân, không ai quan tâm đến ai về mọi mặt. Nay chị xác định mâu thuẫn giữa chị và anh Q trầm trọng, không còn tình cảm vợ chồng nên chị xin ly hôn với anh Q để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị xác định giữa chị và anh Q không có con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn Anh Dương Hồng Q: Tòa án đã tiến hành thông báo và tổng đạt hợp lệ các thông báo, giấy báo của Tòa án nhưng anh Q chỉ đến Tòa án trình bày ý kiến, anh từ chối hòa giải và xin xử vắng mặt. Anh xác định thời điểm kết hôn và chung sống như Chị Nguyễn Mai Ng bày là đúng, theo anh mâu thuẫn vợ chồng là do anh và Chị Ng không có con chung. Nay Chị Ng xin ly hôn với anh thì anh nhất trí để giải thoát cho nhau.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện N đã thụ lý vụ án về việc “Ly hôn” theo đơn khởi kiện của Chị Bùi Nguyễn Mai Ng. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thủ tục pháp luật quy định. Tuy nhiên đối với Anh Dương Hồng Q đã không đến để tham gia các phiên hòa giải tại Tòa án, vì vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại đơn xin xử vắng mặt, nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm như bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1]. Về thủ tục tố tụng:**

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. **Về nội dung:** Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

#### **[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:**

Quan hệ hôn nhân giữa Chị Bùi Nguyễn Mai Ng và Anh Dương Hồng Q là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên hai bên chỉ chung sống được với nhau thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm, không hợp nhau về mọi mặt. Nguyên nhân chính là do anh chị kết hôn đã lâu mà không có con chung, hiện tại hai bên đã ly thân. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa hai bên chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Ng với anh Q là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Chị Ng và anh Q không có con chung.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Ng phải chịu theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ: Các điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng: - Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Bùi Nguyễn Mai Ng. Xử lý hôn giữa Chị Bùi Nguyễn Mai Ng và Anh Dương Hồng Q.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Nguyễn Mai Ng phải chịu theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị Ng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003387 ngày 26/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Hương Quỳnh**